TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196/2025/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 28 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 200/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây, người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Ông **Ngô Quốc D**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Và bà **Trần Thị Huệ T**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, TP.HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Huệ T và ông Ngô Quốc D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 02 trẻ là Ngô Quỳnh A, sinh ngày 09/9/2012 và Ngô Quốc A sinh ngày 16/6/2015.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà T, ông D đã nộp theo biên lai thu số 0054773 ngày 18/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Huệ T và ông Ngô Quốc D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 93 ngày 10/06/2011 do Ủy ban nhân dân phường 11, quận Bình Thạnh, TP.HCM cấp cho bà Trần Thị Huệ T và ông Ngô Quốc D hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: có 02 trẻ là Ngô Quỳnh A, sinh ngày 09/9/2012 và Ngô Quốc A sinh ngày 16/6/2015. Giao cho ông Ngô Quốc D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung. Cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bà Trần Thị Huệ T được quyền chăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà T, ông D đã nộp theo biên lai thu số 0054773 ngày 18/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Vũ Nam